

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 220 /2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 -5 -2023  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Huỳnh Thị Long**

**2. Ông Nguyễn Văn Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cà Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hải Trường S, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14 tháng 11 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Đ trình bày: Chị Đ và anh S tổ chức cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do anh S thường xuyên uống rượu, anh S có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, vợ chồng thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Năm 2020 vợ chồng không sống chung cho đến nay không liên lạc, không trao đổi tình cảm. Chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung Lê Hải Khánh Ng sinh ngày 25/10/xxxx và Lê Hải Khánh N sinh ngày 24/10/xxxx đang sống với chị Đ. Chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi 02

con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con. Vợ chồng không có tài sản chung.

\* Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hải Trường S vắng mặt không có lời trình bày.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Đ. Chị Đ được ly hôn anh Lê Hải Trường S. Về con, giao con chung Lê Hải Khánh Ng, sinh ngày 25/10/xxxx và Lê Hải Khánh N, sinh ngày 24/10/xxxx cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Hải Trường S được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Lê Hải Trường S tự nguyện kết hôn, được UBND Bình Nghi, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 26/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị Đ trình bày, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh S nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh không đến, cũng không gởi cho Tòa án ý kiến của anh S về việc chị Đ yêu cầu ly hôn, cho thấy anh S không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[2] Về nuôi con chung, xác minh ở địa phương được biết chị Đ trực tiếp nuôi con chung, đã ổn định cuộc sống, các con có nguyện vọng muốn sống với mẹ, nên tiếp tục giao cho chị Đ trực tiếp nuôi 02 con chung phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu của chị Đ về mức cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con. Anh S không có ý kiến về việc nuôi con chung. Tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế của anh S hiện nay, nên cần xem xét khả năng và điều kiện của anh S để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Nên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng/02 con. Tuy nhiên, vì lợi ích chính đáng của con chưa thành niên, khả năng, điều kiện của người phải cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi cho phù hợp.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Đ.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Lê Hải Trường S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Hải Khánh Ng, sinh ngày 25/10/xxxx, Lê Hải Khánh N, sinh ngày 24/10/xxxx cho chị Nguyễn Thị Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hải Trường S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng (Tức là 1.000.000 đồng/tháng/01 con). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028380 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Anh Lê Hải Trường S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Bình Nghi, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Dũng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Long**

**Nguyễn Văn Tâm**

**Trần Văn Dũng**



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Tâm**

**Nguyễn Văn Vui**

**Trần Văn Dũng**







